TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 377/2024/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Đức, ngày 15 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 333/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* chị Bùi Thị H, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: xóm T, xã C, huyện K, tỉnh Hoà Bình.

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1986.

Nơi cứ trú: thôn A, xã A1, huyện M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2013, quyển số 01/2013 ngày 28/5/2013 của Uỷ ban nhân dân xã An Tiến, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn H1 thuận

tình ly hôn.

2.2. Về con chung: chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn H1 đều xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia H2, sinh ngày 25/02/2014 và cháu Nguyễn Văn H3, sinh ngày 23/6/2017. Hiện nay, cháu Nguyễn Gia 2 đang ở với bố là anh Nguyễn Văn H1, còn cháu Nguyễn Văn H3 đang ở với mẹ là Bùi Thị H. Nay ly hôn, chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn H1 thống nhất thỏa thuận: giao con chung là cháu Nguyễn Gia H2 cho anh Nguyễn Văn H1 và giao con chung là cháu Nguyễn Văn H3 cho chị Bùi Thị H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con chung.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn H1 và chị Bùi Thị H đều không yêu cầu các bên phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu mới.

Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, công sức và nợ chung: chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn H1 đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: chị Bùi Thị H tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và sung quỹ Nhà nước 150.000 đồng. Được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008104 ngày 11/10/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã An Tiến (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hồng